TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2017/HNGĐ- ST
Ngày 30/6/2017
V/v tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Vũ Thị Minh Hòa**
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Đức Cường**
2. Bà **Nguyễn Thị Thu.**

Thư ký phiên toà: **Ông Lê Nam**- Thư ký của Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 30/6/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2017/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX- STngày 19 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị T1- sinh năm 1990

Trú tại: Thôn 9, xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Đức T2- sinh năm 1988

Nơi ĐKHKTT: Số 21 ngõ 98 đường X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Hiện tạm trú tại: Khu hành chính T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và các lời khai tiếp theo tại Toà án, nguyên đơn là chị Bùi Thị T1 trình bày: Chị và bị đơn là anh Trần Đức T2 kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký ngày 06/3/2013 tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chị về Hà Nội thuê nhà để làm ăn. Thời gian đầu vợ chồng hòa thuận, đến tháng 4/2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do việc làm ăn của anh T2 không thuận lợi dẫn đến nợ nần. Anh T2 chán nản, hay rượu chè say xỉn, bỏ nhà đi. Chị đã động viên, khuyên nhủ nhưng không có kết quả. Nhiều lần anh T2 còn có lời lẽ xúc phạm chị. Ngoài ra anh T2 còn có quan hệ ngoại tình. Vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 8/2014. Trong khoảng thời gian đó, anh T2 không liên lạc, gặp gỡ để động viên chị về đoàn tụ. Chị xác định vợ

chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị được ly hôn.

Trong đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt ghi ngày 12/6/2017 (có xác nhận của UBND thị trấn Đ là nơi đang tạm trú), bị đơn là anh Trần Đức T2 xác nhận thời gian kết hôn và chung sống của vợ chồng anh đúng như chị T1 đã trình bày. Do anh thường xuyên đi làm xa không chăm sóc được gia đình, chị T1 không thông cảm, lại ghen tuông nên vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng. Có vài lần quá nóng giận anh đã xúc phạm chị T1 khiến mâu thuẫn không hòa giải được. Nay chị T1 xin ly hôn, anh cũng đồng ý vì vợ chồng không còn tình cảm và không thể hòa hợp. Do bận công việc không thể đến Tòa án để giải quyết ly hôn, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng giải quyết, xét xử vắng mặt.

Chị T1 và anh T2 xác nhận vợ chồng không có con chung, tài sản chung, vay nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị T1 và anh Trần Đức T2 kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở hai bên đều tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã S, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, đây là một hôn nhân hợp pháp. Hai người chung sống hòa thuận được một năm thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên va chạm, không còn tôn trọng, tin tưởng nhau, tình cảm rạn nứt. Gần ba năm nay hai người sống ly thân, không gặp gỡ, liên lạc, không quan tâm đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T1 và anh T2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T1 xin ly hôn, anh T2 đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Do hai bên xác nhận không có, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[3] Bị đơn là anh Trần Đức T2 có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh T2.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T1 phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị T1 và anh Trần Đức T2.

2. Về con chung, tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị T1 phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số: AA/2016/0004582 ngày 09/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị T1 đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị T1 có quyền kháng cáo lên để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh T2 vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa